

Số: 03 /ĐA-UBND

Nghi Xuân, ngày 8 tháng 5 năm 2019

**ĐỀ ÁN**  
**SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2019**

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU – MÙA NĂM 2018**

Vụ Hè Thu - Mùa năm 2018 chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu, sản xuất trong điều kiện gặp nhiều khó khăn: Đầu vụ nắng hạn không gieo được các loại cây trồng cạn (vùng, đậu); tiếp đó ảnh hưởng của cơn bão số 3 ngày 19/7/2018 gây mưa lớn làm cho hầu hết diện tích cây trồng cạn bị ngập úng, thiệt hại hoàn toàn; phần lớn diện tích lúa Mùa không gieo được, một số diện tích phải gieo chậm so với thời vụ 1 tháng (Xuân Hải). Trước những khó khăn do thời tiết, thiên tai gây ra các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều giải pháp chủ động, quyết liệt, huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc để động viên nhân dân khắc phục khó khăn, duy trì phát triển sản xuất nên sản xuất vụ Hè Thu - Mùa năm 2018 vẫn đạt kết quả nhất định.

**1. Công tác chỉ đạo:**

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 28/4/2018 về sản xuất vụ Hè Thu - Mùa năm 2018; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, hướng dẫn sản xuất Hè Thu – Mùa; chỉ đạo quyết liệt công tác phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Đồng thời chỉ đạo các phòng ban phân công cán bộ chuyên môn trực tiếp cơ sở để hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai sản xuất vụ Hè Thu - Mùa đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Trên cơ sở Đề án sản xuất vụ Hè Thu - Mùa năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất Hè Thu - Mùa cụ thể xuống tận các thôn xóm, tổ dân phố, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo; phân công cán bộ bám sát địa bàn để chỉ đạo sản xuất. Ủy ban nhân dân các xã đã trích ngân sách hỗ trợ giống, tiền thuê máy gặt, máy làm đất với số tiền gần 1 tỷ đồng như: Cổ Đạm, Xuân Hồng, Xuân Liên, Xuân Lĩnh, Xuân Hải, Xuân Phổ, Tiên Điền...

**2. Kết quả sản xuất các loại cây trồng:**

**2.1. Vụ Hè Thu.**

**a. Cây lúa:** Diện tích gieo cấy 685,77/600 ha, đạt 114,3% KH (tập trung ở các xã: Xuân Lam, Xuân Hồng, Cổ Đạm, Xuân Liên, Xuân Viên, Xuân Lĩnh); Năng suất đạt 39,3 tạ/ha (năng suất đạt khá cao so với trung bình các năm); sản lượng đạt 2.377,26 tấn. Cơ cấu chủ yếu gồm các giống: Khang dân 18, Khang dân đột biến, HT1, TH3-3, Kim cương 111, VTNA2, PC6, BT09 nếp 98...

**b. Cây trồng khác.**

- *Cây vừng*: Diện tích gieo trồng 146/300 ha, đạt 48,7 % KH (mất trắng).
- *Đậu xanh*: Diện tích gieo trồng 40 ha, đạt 50% KH (mất trắng).
- *Cây ngô*: Diện tích gieo trồng 16,7 ha, đạt 24% KH; năng suất đạt 37,35 tạ/ha; sản lượng đạt 62,37 tấn.
- *Cây khoai lang*: Diện tích 85,88/150 ha, đạt 57,3% kế hoạch; năng suất đạt 50,67 tạ/ha, sản lượng đạt 435,12 tấn.
- *Rau các loại*: Diện tích 118 ha, đạt 69% KH; năng suất 78,93 tạ/ha, sản lượng 1.203 tấn.

## **2.2. Lúa vụ Mùa.**

- Diện tích gieo cấy: 127/300 ha đạt 42% KH (diện tích chủ yếu tập trung ở các xã: Xuân Hải, Tiên Điền, Xuân Phổ, Xuân Yên), năng suất đạt 16,49 tạ/ha, sản lượng đạt 209 tấn (thấp nhất từ trước đến nay). Cơ cấu giống chủ yếu sử dụng giống: Bào thai, XT28, Khang dân 18.

**3. Thời vụ:** Lúa Hè Thu các địa phương cơ bản đã chủ động thực hiện đúng lịch thời vụ và căn cứ vào điều kiện thời tiết cụ thể để gieo cấy phù hợp. Đối với lúa vụ Mùa do ảnh hưởng của bão số 3 gây mưa lớn, kéo dài nên đa số diện tích phải gieo chậm so với lịch thời vụ.

## **4. Công tác Bảo vệ thực vật:**

Trong vụ Hè Thu 2018 các đối tượng dịch hại phát sinh gây hại ở mức trung bình, đối tượng gây hại chủ yếu là bọ trĩ, sâu cuốn lá nhỏ, chuột. Công tác phòng trừ đã được tập trung chỉ đạo quyết liệt nên đã hạn chế mức độ gây hại.

## **5. Chăn nuôi – Thú y:**

### **5.1. Chăn nuôi:**

- Tổng đàn trâu bò 12.247/16.205 con, đạt 75,58% KH. Trong đó đàn trâu 2.538 con, đàn bò 9.709 con (Đàn trâu, bò giảm do giá trâu bò giảm mạnh, chăn nuôi thua lỗ nên nhiều hộ không tái đàn; tốc độ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp khá nhanh thay thế trâu bò cày kéo nên chăn nuôi trâu bò có xu hướng giảm. Tuy nhiên nhờ triển khai thực hiện tốt chương trình cải tạo đàn bò nên chất lượng, giá trị tổng đàn được nâng cao (tỷ lệ bò lai đạt 54,33%).

- Tổng đàn lợn toàn huyện 18.457/22.628 con, đạt 81,57% KH. Do thị trường sản phẩm lợn không ổn định, nên nhiều cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ không tái đàn, không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tổng đàn gia cầm toàn huyện có 565.000/584.755 con đạt 96,62% KH.

- Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện tốt nên các loại dịch bệnh nguy hiểm không xảy ra trên địa bàn.

- Công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm được tăng cường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường trong khu dân cư. Bình quân trên 78% gia súc được đưa vào giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung.

### **3.3 Thủy sản:**

- Diện tích nuôi trồng thủy sản 825/740 ha, đạt 111,49% KH, trong đó nuôi mặn lợ 570 ha (nuôi công nghệ cao 83 ha); diện tích nuôi nước ngọt 255 ha; sản lượng nuôi trồng 2.198/2.000 tấn, đạt 110% KH.

- Khai thác thủy sản: Sản lượng khai thác 8.322/8.800 tấn, đạt 94,57% KH. Sản lượng đánh bắt cơ bản được duy trì, phát triển, đặc biệt chất lượng và giá trị sản phẩm được nâng cao nhờ phát triển nhanh đội tàu đánh bắt xa bờ.

**3.4 Lâm nghiệp:** Triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Một số điểm xảy ra cháy đã tổ chức khống chế kịp thời.

## **7. Một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm**

### **7.1 Tồn tại, hạn chế**

- Công tác chỉ đạo sản xuất tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức nên chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể, đề ra các giải pháp đồng bộ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện vì vậy hiệu quả đạt được không cao.

- Diện tích sản xuất các loại cây trồng vụ Hè Thu - Mùa đạt thấp, nhiều diện tích chủ động được nước tưới cho sản xuất lúa Hè Thu tại Cương Gián, Xuân Liên, Xuân Hồng, Xuân Thành nhưng còn bỏ hoang. Công tác chỉ đạo chăm bón lúa Hè Thu chưa được tập trung nên năng suất một số vùng rất hạn chế.

- Diện tích sản xuất sản phẩm hàng hóa còn ít, liên kết trong sản xuất còn lỏng lẻo, thiếu bền vững, không hiệu quả.

- Các cơ sở chăn nuôi chưa thực hiện đúng các quy định về xử lý chất thải, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi (bể biogas không đảm bảo công suất, không xây dựng đủ các hồ sinh học, chưa thực hiện quan trắc môi trường theo quy định).

- Kết quả tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm tại một số địa phương đạt tỷ lệ thấp, tiến độ thực hiện rất chậm. Tỷ lệ gia súc đưa vào giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung còn thấp, nhất là tại lò giết mổ Xuân Giang.

### **7.2 Nguyên nhân của tồn tại:**

#### **\* Nguyên nhân khách quan:**

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán, bão lũ xảy ra sớm hơn nhiều năm và xảy ra liên tiếp đã gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sản xuất của người dân.

- Thị trường tiêu thụ nông sản, giá cả các sản phẩm nông nghiệp giảm quá sâu, khó tiêu thụ kịp hãm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

- Điều kiện tự nhiên không thuận lợi (đất đai bạc màu, không chủ động được nước tưới); đất đai manh mún, năng suất lao động, hiệu quả sản xuất thấp nên người dân không chú trọng sản xuất.

#### **\* Nguyên nhân chủ quan:**

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa thực sự chỉ đạo quyết liệt; chưa có các giải pháp tích cực để chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi; còn tư tưởng chủ quan, lơ là đối với công tác phòng trừ sâu bệnh, dịch

bệnh cho cây trồng, vật nuôi; chưa thường xuyên kiểm tra để xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quản lý giết mổ

- Một bộ phận nông dân còn thụ động chưa mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất; chưa chấp hành nghiêm các quy định trong công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, các quy định trong quản lý nhà nước về kiểm soát giết mổ.

### **6.3 Bài học kinh nghiệm**

- Địa phương nào chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất sát với điều kiện tự nhiên, tình hình diễn biến của biến đổi khí hậu, đề ra các giải pháp đồng bộ, có phân công tổ chức, cá nhân phụ trách chỉ đạo, thực hiện cụ thể thì kết quả sản xuất mang lại rất rõ rệt.

- Phải có phương án chủ động ứng phó nhanh với diễn biến của biến đổi khí hậu trong quá trình sản xuất.

- Thường xuyên làm tốt công tác dự tính, dự báo và triển khai chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi khi dịch mới xuất hiện, tổ chức bao vây khống chế dịch bệnh kịp thời trong diện hẹp, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, xử lý kiên quyết các cơ sở vi phạm, tạo điều kiện cho người dân yên tâm sản xuất.

## **Phần thứ hai**

### **CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2019**

#### **I. Nhận định chung:**

##### **1. Nhận định về thời tiết:**

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn Trung ương thời tiết vụ Hè Thu - Mùa năm 2019 vùng Bắc Trung bộ nhiệt độ trung bình từ tháng 4 đến tháng 8 cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) 1-1,5°C. Các đợt nắng nóng khả năng tập trung từ tháng 5 đến tháng 8. Tổng lượng mưa có khả năng thấp hơn TBNN. Bão khả năng xuất hiện muộn và ít hơn TBNN (có khoảng 10-12 cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, trong đó khả năng ảnh hưởng đến Việt Nam khoảng 4-5 cơn).

##### **2. Thuận lợi:**

- Lúa vụ Xuân thu hoạch sớm hơn thời vụ 15 -20 ngày, giảm áp lực về thời vụ sản xuất Hè Thu.

- Bộ giống lúa cho năng suất và chất lượng khá phong phú để người dân lựa chọn sản xuất.

- Hệ thống chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được điều chỉnh, sửa đổi phù hợp với thực tiễn sản xuất; các quy hoạch, đề án chuyên ngành phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp từng bước được hoàn thiện,

tạo điều kiện cho sản xuất các sản phẩm hàng hóa chủ lực theo hướng tập trung, quy mô lớn, đẩy nhanh tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp đã được áp dụng rộng rãi thúc đẩy sản xuất phát triển.

### **3. Khó khăn:**

- Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt khả năng nắng nóng, khô hạn xảy ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất.

- Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại lớn, giá cả nông sản bấp bênh làm giảm động lực đầu tư sản xuất của người dân.

- Sản xuất hàng hóa theo chuỗi liên kết gặp nhiều khó khăn.

## **II. Quan điểm, chỉ tiêu sản xuất Hè Thu – vụ Mùa 2019**

### **1. Quan điểm:**

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu – Mùa năm 2019 hoàn thành vượt chỉ tiêu, với phương châm khắc phục và né tránh thiên tai, đảm bảo “ăn chắc”; lấy hiệu quả thu nhập trên đơn vị diện tích làm tư tưởng chỉ đạo thực hiện.

### **2. Chỉ tiêu định hướng:**

#### **2.1. Trồng trọt:**

Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2019 và Quyết định số 7050/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND huyện về việc giao một số chỉ tiêu định hướng chủ yếu trong thực hiện Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2019, cụ thể:

#### **\*Đối với cây lúa vụ Hè Thu:**

- Diện tích lúa Hè Thu: 650 ha, năng suất 40,83 tạ/ha, sản lượng 2.654 tấn.

#### **\* Cây trồng khác**

+ Lúa Mùa: DT: 274 ha, năng suất 30,93 tạ/ha, sản lượng 847,4 tấn;

- Đậu: Diện tích 50 ha, năng suất 0,6 tấn/ha, sản lượng 30 tấn;

- Vừng: Diện tích 200 ha, năng suất 0,42 tấn/ha, sản lượng 84 tấn;

- Khoai: Diện tích 132 ha, năng suất 55 tạ/ha, sản lượng 726 tấn;

- Ngô: Diện tích 75 ha, năng suất 12,99 tạ/ha, sản lượng 97,4 tấn;

- Rau: Diện tích 150 ha, năng suất 115,87 tạ/ha, sản lượng 1.738 tấn.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

#### **2.2. Chăn nuôi – Thú y:**

\* Chăn nuôi: Định hướng phát triển số lượng, chất lượng đàn vật nuôi theo kế hoạch đã đề ra:

+ Trâu bò: 12.732 con. Trong đó: Bò 10.194 con; trâu 2.538 con;

+ Đàn lợn 19.934 con;

+ Gia cầm 619.500 con.

- Công tác thú y: Tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đạt 100% kế hoạch.

**c. Thủy sản:** Diện tích nuôi trồng 795 ha. Trong đó: Diện tích nuôi mặn lợ 500 ha (diện tích nuôi tôm công nghiệp 113 ha); cá nước ngọt 295 ha. Sản lượng nuôi thủy sản 2.450 tấn; Sản lượng khai thác đạt 8.800 tấn.

### **III. Một số giải pháp chủ yếu:**

#### **1. Công tác tuyên truyền**

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung Đề án sản xuất Hè Thu - Mùa năm 2019, Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các đề án ngành, lĩnh vực; các chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới đến tận người dân, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, cụ thể, hiệu quả cho từng khâu trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, lấy hiệu quả trên đơn vị diện tích làm thước đo đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

**2. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch nhằm thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung.**

##### **a. Đối với cây trồng:**

- Định hướng sản xuất lúa Hè Thu đối với các vùng thâm canh chủ động nước: Xuân Hồng, Xuân Lam, Cổ Đạm, Xuân Liên, Xuân Thành, Xuân Mỹ, Xuân Lĩnh, Xuân Viên.

Sản xuất lúa vụ Mùa đối với các xã Xuân Hải, Xuân Phò, Tiên Điền, Xuân Yên, Xuân Thành, Xuân Giang, Xuân Mỹ. Đối với các diện tích lúa Hè Thu, vụ Mùa không hiệu quả chuyển đổi sang cây trồng cận có hiệu quả cao hơn như: Vừng, đậu, rau, dưa, khoai, ngô ... để hạn chế diện tích đất bỏ hoang và từng bước hình thành vùng sản xuất cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Cây trồng khác: Các diện tích đã có kế hoạch sản xuất vừng, đậu, rau, khoai cần tập trung chỉ đạo sản xuất theo hướng tập trung, đầu tư thâm canh sản xuất hàng hóa; xây dựng các mô hình trồng trọt gắn với vườn hộ có diện tích lớn để xây dựng vườn mẫu theo hướng trồng các loại cây có giá trị cao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất.

##### **b. Đối với chăn nuôi:**

Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo các vùng quy hoạch tập trung, đồng thời phát triển chăn nuôi quy mô nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết đảm bảo tăng về số lượng, chất lượng và hiệu quả bền vững, an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

### **3. Giải pháp về sản xuất:**

#### **2.1. Trồng trọt:**

##### **a. Cơ cấu giống:**

- *Lúa Hè thu:*

+ Đối với vùng sản xuất Hè Thu chạy lụt: Chỉ đạo sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày như PC6, P6 đột biến, TH3-3, BT09 (giống sản xuất thử). Nếu sử dụng giống 105 – 115 ngày như VTNA2, Thiên ưu 8, BQ, Khang dân 18, Nếp 98, DT52... cần phải chủ động bắc mạ trước để cấy.

+ Đối với vùng sản xuất Hè Thu không chạy lụt (Hè Thu thâm canh): Có thể sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng dài ngày hơn như: Khang dân 18, Hương thơm 1, VTNA2, Thiên ưu 8, BQ, Nếp 98, DT52.

Một số giống mới có triển vọng đã sản xuất trên địa bàn Hà Tĩnh: DQ11, Bắc Thịnh, HN6, Bắc Hương 9...

Nên cơ cấu 1-2 giống trên một vùng sản xuất, mỗi xã, thị trấn nên tập trung cơ cấu 2 - 3 giống. Cần xây dựng kế hoạch gieo cấy tập trung, cùng xuống giống trong 1 - 2 ngày/một cánh đồng để thuận lợi cho công tác thủy lợi, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

- *Lúa Mùa*: Sử dụng chủ yếu giống: Bào thai, Khang dân 18, XT28 (giống sản xuất thử).

- *Đậu xanh*: Sử dụng các giống VN93-1, VN99-3, ĐX11,...

- *Cây lạc*: Sử dụng các giống như L14, L23, V79,...

- *Cây vừng*: Sử dụng các giống vùng V6, vùng đen địa phương.

- *Rau các loại*: Chủ yếu sản xuất rau muống ở các vùng trũng; rau dền, mồng tơi, dưa, mướp, bầu bí các loại...

#### **b. Thời vụ:**

- Lúa Hè Thu: Căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng giống lúa để bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp:

+ Đối với trà chạy lụt: Nên sản xuất sớm để thu hoạch trước 30/8/2019. Bố trí để lúa trở tập trung vào khoảng sau tiết Đại thử 7 - 10 ngày (tiết Đại thử ngày 23/7/2019).

+ Đối với trà Hè Thu thâm canh: Tập trung chỉ đạo để lúa Hè Thu trở tập trung vào tiết Lập thu, thu hoạch trước 10/9/2018 (tiết Lập Thu vào ngày 8/8/2019).

- Lúa Mùa: Gieo mạ kết thúc trong tháng 6 (xung quanh tiết Tiểu thử), cấy trước 30/7/2019.

- Cây đậu, lạc, vừng tập trung gieo tria từ 20 đến 30/5, phần đầu kết thúc trước 15/6/2019.

#### **c. Kỹ thuật canh tác:**

- Cây lúa: Cần nắm vững đặc điểm của từng giống lúa, từng thời kỳ sinh trưởng để sản xuất và thâm canh phù hợp. Những vấn đề cần lưu ý:

+ Tuổi mạ: Thời kỳ mạ trong vụ Hè Thu nên từ 12 - 15 ngày.

+ Khi lúa Xuân chín trên 80% tiến hành thu hoạch. Thu hoạch lúa vụ Xuân xong triển khai làm đất gieo cấy lúa Hè Thu đảm bảo kịp thời vụ;

+ Bón phân hợp lý cho cây lúa theo nguyên tắc nặng đầu, nhẹ cuối, bón cân đối, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân sinh học, phân vi lượng tăng khả năng chống chịu sâu bệnh.

- Cây trồng cạn: Tranh thủ điều kiện thời tiết, độ ẩm đất tiến hành gieo tria càng sớm càng tốt. Chú trọng các biện pháp đầu tư thâm canh để tăng năng suất, sản lượng như: Bón đủ phân, gieo trồng đảm bảo mật độ, phát hiện và phòng trừ

có hiệu quả các đối tượng sâu bệnh hại. Đối với cây khoai lang chú trọng giống để đủ trồng trong vụ Thu Đông.

#### **d. Công tác bảo vệ thực vật:**

Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo các loại sâu bệnh gây hại trên các loại cây trồng, hướng dẫn cho nhân dân các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Các loại sâu bệnh hại cần quan tâm: Bọ trĩ, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, nhện gié, sâu đục thân, bệnh khô vằn,...hại lúa và các đối tượng hại đậu xanh, dưa hấu,...Cần lưu ý đặc biệt quan tâm công tác phòng và diệt chuột ngay từ đầu vụ.

#### **e. Quản lý và sử dụng nước tưới**

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 15/11/2018 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp thủy lợi, phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất và dân sinh năm 2018 – 2019. Các địa phương thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin dự báo khí tượng thủy văn để tổ chức cân đối nguồn nước, xây dựng phương án sử dụng nước hợp lý để phục vụ tốt cho sản xuất và dân sinh.

Đề nghị Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương trong vùng hưởng lợi: Cổ Đạm, Xuân Liên, Xuân Thành, Xuân Mỹ tổ chức họp để ký hợp đồng tưới nước, thống nhất lịch tưới, tổ chức vận hành, tổ chức điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm, tránh tranh chấp về nước tưới.

#### **g. Tăng cường liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp:**

Sản xuất liên kết theo chuỗi là tiêu chí quan trọng để mỗi địa phương lựa chọn sản phẩm, cách thức thực hiện liên kết đem lại hiệu quả cao nhất. Để thực hiện phải triển khai và hình thành từng bước các mối liên kết sau:

- Liên kết giữa những người sản xuất: Các hộ gia đình góp vốn, ruộng đất các tổ hợp tác, HTX phát triển theo hướng cánh đồng lớn, vùng sản xuất tập trung thâm canh sản xuất hàng hóa.

- Liên kết giữa doanh nghiệp với người sản xuất thông qua HTX, THT: Doanh nghiệp cung ứng đầu vào và thu mua sản phẩm theo chuỗi giá trị.

### **2.2. Chăn nuôi – Thú y:**

#### **a. Chăn nuôi:**

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai phát triển chăn nuôi tại các vùng đã quy hoạch; điều chỉnh, bổ sung định hướng quy hoạch theo hướng gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung và chăn nuôi vừa và nhỏ có liên kết với doanh nghiệp.

- + Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trang trại chăn nuôi đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và đang triển khai dự án, kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai, triển khai không đúng quy hoạch, không theo dự án được thẩm định phê duyệt.



+ Chăn nuôi bò: Tiếp tục thực hiện chương trình cải tạo đàn bò theo hướng lai Zebu và lai tạo bò chất lượng cao; phát triển thêm các mô hình chăn nuôi bò có liên kết, chăn nuôi bò quy mô từ 5 con/hộ trở lên.

+ Chăn nuôi gà: Nhân rộng mô hình chăn nuôi gà thả vườn trên đất cát và đất sườn đồi để tăng số lượng đàn.

- Mở rộng diện tích trồng cây thức ăn cho gia súc (cỏ, ngô, khoai lang) trên những vùng đất cao không trồng được lúa; tận thu các sản phẩm phụ nông nghiệp vụ Hè Thu - Mùa để chế biến, bảo quản làm thức ăn cho gia súc trong mùa Đông. Áp dụng kỹ thuật phối chế thức ăn theo công thức từ các nguyên liệu có sẵn (lúa, gạo, ngô, sắn ...) để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

#### **b. Thú y:**

Tập trung chỉ đạo phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, dịch lở mồm long móng gia súc. Triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đợt 1 và 2 năm 2019 hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra; đồng thời tiêm phòng bổ sung đầy đủ cho đàn gia súc, gia cầm mới nhập đàn. Thực hiện công tác giám sát dịch bệnh trên đàn vật nuôi đến tận hộ chăn nuôi, nhằm phát hiện sớm, bao vây kịp thời dập tắt ổ dịch mới phát sinh. Tăng cường công tác quản lý giết mổ, đảm bảo 100% gia súc, gia cầm phải được đưa vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung theo quy định.

### **3. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước các ngành phục vụ sản xuất:**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định để nhân dân có chất lượng đầu vào tốt, yên tâm sản xuất.

- Tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh các mặt hàng Nông – Lâm - Thủy sản để đánh giá, phân loại cơ sở theo hướng dẫn của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (thay thế Thông tư 45/2014). Hướng dẫn các cơ sở khắc phục kịp thời các lỗi vi phạm, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình không chấp hành các quy định trong kinh doanh các mặt hàng này. Chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát các hộ kinh doanh các mặt hàng Nông – Lâm - Thủy sản nhỏ lẻ, tổ chức ký cam kết thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công bố kết quả đến tận người dân theo dõi, giám sát thực hiện để mỗi cơ sở phải tự nâng cao chất lượng phục vụ của mình.

### **4. Chính sách:**

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện.

- Đề nghị các xã, thị trấn có chính sách và lồng ghép có hiệu quả các nguồn hỗ trợ từ cấp trên để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng các mô hình đưa giống cây trồng mới vào sản xuất, phát triển chăn nuôi liên kết quy mô vừa và nhỏ, ...

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Đề án sản xuất Hè Thu - vụ Mùa; tham mưu, đề xuất với UBND huyện các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân và những biện pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện. Đồng thời phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc ngành thực hiện tốt các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Làm việc với từng địa phương về phương án chuyển đổi, lựa chọn loại cây trồng, để gieo trồng hết diện tích được giao. Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp & PTNT.

##### **2. Trung tâm UDKHKT&BVCTVN huyện.**

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các địa phương tổ chức tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân, xây dựng mô hình giống mới; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Đồng thời cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát cơ sở, phối hợp với địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung của Đề án.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ký hợp đồng cung ứng về giống, vật tư phân bón, thuốc phòng trừ sâu bệnh đảm bảo số lượng, chất lượng, tiến độ phục vụ bà con nông dân sản xuất theo kế hoạch đề ra.

##### **3. Các phòng ban liên quan.**

Theo chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo điều kiện tốt nhất để các địa phương tổ chức sản xuất đạt kết quả cao.

##### **4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.**

Trên cơ sở Đề án sản xuất vụ Hè Thu - Mùa năm 2019 của UBND huyện, căn cứ vào đặc điểm địa hình, đất đai và trình độ thâm canh của từng vùng các xã, thị trấn xây dựng Đề án sản xuất, triển khai đến tận các thôn, xóm, để chỉ đạo sản xuất kịp tiến độ, đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra.

##### **5. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức quần chúng, cơ quan thông tin đại chúng**

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức quần chúng phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân hiểu và nắm vững chủ trương, chính sách, tích cực tham gia đẩy mạnh sản xuất hoàn thành kế hoạch sản xuất Hè Thu - vụ Mùa năm 2019.

- Trung tâm Văn hóa – Truyền thông huyện tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải những chủ trương, chính sách, những kiến thức kỹ thuật nông nghiệp đến với người dân; kịp thời biểu dương các địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và phê bình, nhắc nhở những địa phương, đơn vị, cá nhân chưa thực hiện tốt các nội dung của Đề án, kịp thời có giải pháp triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. / *Phm*

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: NN-PTNT, TC-KH, KT và HT, TN và MT;
- Trung tâm UDKHKT và BVCT-VN;
- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện;
- Trung tâm VH-TT huyện;
- Lưu VT, NN- PTNT;

Gửi văn bản giấy và điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Tiến Hưng**